

Bản án số: 07/2021/HS-ST
Ngày: 19-02-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Huy

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Kim Loan

Ông Nguyễn Văn Thiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Huyền Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Duẩn – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 70/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2021 đối với các Bị cáo:

1. **Huỳnh Văn N**, sinh năm 1989 tại M, Vĩnh Long; Nơi cư trú: Ấp 1, xã H, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn D và bà Phạm Thị L; chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Chưa có tiền án, tiền sự.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. **Huỳnh Hải B**, sinh năm 1988 tại M, Vĩnh Long; Nơi cư trú: Ấp A, xã A, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông

Huỳnh Hạnh P và bà Ung Thị C; chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Chưa có tiền án, tiền sự.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. **Lê Quốc H**, sinh năm 1987 tại M, Vĩnh Long; Nơi cư trú: Ấp B, xã B, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Đ và bà Nguyễn Thị Đ; chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Chưa có tiền án, tiền sự.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. **Anh Trần Hoàng P**, sinh năm: 1996

Địa chỉ: Tổ 10, ấp 2, xã H, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long, vắng mặt.

2. **Anh Đặng Hữu T**, sinh năm: 1990

Địa chỉ: Ấp C, xã A, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long, vắng mặt.

3. **Anh Dương Minh L**, sinh năm: 1996

Địa chỉ: Tổ 12, ấp A, xã A, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long, vắng mặt.

4. **Anh Tống Văn L**, sinh năm: 1986

Địa chỉ: Tổ 05, khóm 4, phường P, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long, vắng mặt.

5. **Anh Hồ Minh C**, sinh năm: 1993

Địa chỉ: Ấp M, thị trấn H, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 30 phút, ngày 14/8/2020 đội Cảnh sát hình sự Công an thị xã M kết hợp với Công an xã H phát hiện Huỳnh Văn N có bán số đề nên tiến hành kiểm tra hành chính tại khu vực ấp 1, xã H, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long. Qua kiểm tra điện thoại Oppo số Imeil 1: 869382032373419, số Imeil 2: 86932032373401, số thuê bao 0948.035.848 thu giữ trên người N trong thư mục tin nhắn có nội dung mua bán số đề từ số điện thoại 084706373424 được lưu

trong danh bạ chữ “B” được in ra và đánh số thứ tự từ 01 đến 06 thể hiện việc mua bán số đề trong ngày 13/8/2020 của các đài An Giang, Bình Thuận, Tây Ninh, thủ đô Hà Nội; ngày 14/8/2020 của các đài Vĩnh Long, Trà Vinh, Bình Dương nên tiến hành lập biên bản sự việc liên quan đến việc mua bán số đề, thu giữ của N 01 điện thoại Oppo số Imeil 1: 869382032373419, số Imeil 2: 86932032373401, số thuê bao 0948.035.848 và số tiền 1.000.000 đồng.

Quá trình điều tra Huỳnh Văn N thừa nhận bắt đầu làm thầu đề từ ngày 13/8/2020 đến ngày 14/8/2020 thì bị bắt, các nội dung tin nhắn liên quan đến việc bán số đề ngày 13/8/2020 và ngày 14/8/2020 là do Huỳnh Hải B bán rồi giao lại cho N làm thầu. N và B có mối quan hệ bà con thường xuyên qua lại với nhau, N biết B đang làm Công ty B thuộc Khu công nghiệp M có quen biết nhiều người làm chung công ty nên N kêu B có ai mua số đề thì bán rồi giao lại cho N. B đồng ý bán số đề giao lại cho N mà không hưởng huê hồng. N nói với B cách thức bán số đề như sau: Đối với đài miền Nam khi bán tính tiền 15 lô, còn đài miền Bắc khi bán tính tiền 23 lô; đối với tỷ lệ trúng số đề khi mua số đầu, số đuôi và bao lô 02 con số thì 1.000 đồng nếu trúng được 80.000 đồng, còn số đá 01 cặp số thì 1.000 đồng nếu trúng được 600.000 đồng, B nói với những người trong công ty biết, khi có mua số đề gặp trực tiếp, điện thoại hay nhắn tin cho B với số điện thoại 0706.373.424, sau khi bán số đề xong B soạn tin nhắn chứa nội dung mua số đề cho N qua số điện thoại 0948.035.848, sau đó N trả lời tin nhắn xác nhận “Ok”. Khi có kết quả xổ số kiến thiết N tính lời lỗ, thắng thua, nhắn tin cho B để B gặp người mua tính tiền thắng thua.

Cơ quan điều tra cho N diễn giải, đối chiếu các con số, ký hiệu từ nội dung tin nhắn lưu giữ trong điện thoại đã thu giữ của N xác định B bán số đề và giao lại cho N với số tiền tham gia đánh bạc như sau:

Ngày 13/8/2020:

- Đài miền Nam: Dựa vào kết quả xổ số kiến thiết các đài An Giang, Bình Thuận, Tây Ninh:

+ Số tiền mua số đề 7.410.000 đồng.

+ Số tiền trúng số đề 3.200.000 đồng.

Tổng số tiền tham gia đánh bạc 10.610.000 đồng.

- Đài miền Bắc: Dựa vào kết quả xổ số kiến thiết thủ đô Hà Nội:

+ Số tiền mua số đề 5.670.000 đồng.

+ Số tiền trúng số đề 9.400.000 đồng.

Tổng số tiền tham gia đánh bạc 15.070.000 đồng.

Tổng số tiền tham gia đánh bạc trong ngày 13/8/2020 là 25.680.000 đồng.

Ngày 14/8/2020:

- Đài miền nam: Dựa vào kết quả xổ số kiến thiết các đài Vĩnh Long, Trà Vinh, Bình Dương thì số tiền mua số đề của Bằng gửi tin nhắn có chứa nội dung mua số đề cho N trước thời điểm N bị lực lượng Công an bắt kiểm tra là 2.675.000 đồng.

Sau khi Nhân bị Cơ quan công an kiểm tra thu giữ điện thoại thì B còn gửi cho N các tin nhắn có nội dung mua số đề với số tiền 2.620.000 đồng, (bản thân B gửi tin nhắn tự mua số đề với số tiền 2.160.000 đồng cho N chưa xác nhận giao dịch).

Hành vi bán số đề của Huỳnh Văn N vào ngày 13/8/2020 với số tiền tham gia đánh bạc 25.680.000 đồng; ngày 14/8/2020 với số tiền tham gia đánh bạc 2.675.000 đồng.

Huỳnh Hải B bán số đề ngày 13/8/2020 với số tiền 9.870.000 đồng, bản thân B tự mua số đề 3.210.000 đồng, người mua số đề trúng 11.800.000 đồng bản thân B trúng 800.000 đồng.

Tổng số tiền tham gia đánh bạc ngày 13/8/2020 của B là 25.680.000 đồng.

Ngày 14/8/2020 B bán số đề với số tiền 4.100.000 đồng; bản thân tự mua số đề 1.195.000 đồng trước khi N bị bắt; sau khi N bị bắt B tiếp tục gửi tin nhắn mua số đề cho N với số tiền 2.160.000 đồng chưa xác nhận giao dịch.

Tổng số tiền tham gia đánh bạc ngày 14/8/2020 của B là 5.295.000 đồng.

Bản thân Huỳnh Hải B gửi tin nhắn mua số đề cho Huỳnh Văn N vào ngày 13/8/2020 và 14/8/2020 như sau:

Ngày 13/8/2020:

- Mua đài miền Nam: Mua bao lô con số 373, 737 mỗi con 5.000 đồng cả 03 đài (An Giang, Bình Thuận, Tây Ninh) với số tiền 510.000 đồng; con số 73 bao lô 20.000 đồng cả 03 đài số tiền 1.080.000 đồng.

- Mua đài miền Bắc: Mua bao lô số 26, 89 mỗi con 10.000 đồng với số tiền 540.000 đồng; mua số đá 29, 89 là 5.000 đồng với số tiền 270.000 đồng; mua bao lô số 49, 94 mỗi con 10.000 đồng với số tiền 540.000 đồng; mua số đá 49, 94 là 5.000 đồng với số tiền 270.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số kiến thiết đài miền Bắc trúng con số 89 được số tiền 800.000 đồng.

Tổng số tiền Bằng mua số đề ngày 13/8/2020 là 4.010.000 đồng.

Ngày 14/8/2020:

Mua đài miền Nam: Mua con số 52 bao lô 5.000 đồng đài Vĩnh Long với số tiền 90.000 đồng; mua số đầu con số 52 số tiền 15.000 đồng, số đuôi con số 52 là 10.000 đồng đài Vĩnh Long, với số tiền 25.000 đồng; Mua số 37, 73 bao lô mỗi con 10.000 đồng cho 03 đài (Vĩnh Long, Trà Vinh, Bình Dương) với số tiền 1.080.000 đồng; Riêng các con số 25, 65, 69, 72 bao lô mỗi con số 10.000 đồng cho cả 03 đài (Vĩnh Long, Trà Vinh, Bình Dương) với số tiền 2.160.000 đồng B gửi mua số đề cho N chưa xác nhận giao dịch.

Tổng số tiền B mua số đề ngày 14/8/2020 là 1.195.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định được người tham gia mua số đề của B ngày 13/8/2020 và ngày 14/8/2020 để giao phôi lại cho N có Lê Quốc H sử dụng sim điện thoại 0792.342.478 nhắn tin cho B qua số điện thoại 0706.373.424 mua số đề cụ thể:

Ngày 13/8/2020:

- Mua đài miền Nam: con số 75 bao lô 20.000 đồng 03 đài (An Giang, Tây Ninh, Bình Thuận) với số tiền 1.080.000 đồng; con số 16, 71 bao lô 20.000 đồng đài An Giang với số tiền 720.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số kiến thiết H trúng con 16 đài An Giang được số tiền 1.600.000 đồng.

Tổng số tiền H tham gia đánh bạc là 3.400.000 đồng.

- Mua đài miền Bắc: Bao lô con số 79, 89 mỗi con 20.000 đồng với số tiền 1.080.000 đồng, mua số đá 79, 89 là 5.000 đồng với số tiền 270.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số kiến thiết đài miền Bắc trúng lô 02 con và số đá con số 79, 89 với số tiền 6.200.000 đồng.

Tổng số tiền H tham gia đánh bạc trong ngày 13/8/2020 là 10.950.000 đồng.

Ngày 14/8/2020:

- Mua đài miền Nam: Mua con số 89 bao lô 20.000 đồng 03 đài (Vĩnh Long, Trà Vinh, Bình Dương) với số tiền 1.080.000 đồng; con số 65 bao lô 20.000 đồng đài Vĩnh Long với số tiền 360.000 đồng.

Tổng số tiền H tham gia đánh bạc ngày 14/8/2020 là 1.444.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 01/CT-VKS ngày 09/12/2020, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh đã truy tố các Bị cáo Huỳnh Văn N, Huỳnh Hải B, Lê Quốc H về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên các Bị cáo Huỳnh Văn N, Huỳnh Hải B, Lê Quốc H phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng:

Khoản 1, 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với Bị cáo Huỳnh Văn N.

Khoản 1, 3 Điều 321, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với Bị cáo Huỳnh Hải B.

Khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 35, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với Bị cáo Lê Quốc H.

Xử phạt:

Bị cáo Huỳnh Văn N từ 09 tháng đến 01 năm cải tạo không giam giữ, phạt bổ sung từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Bị cáo Huỳnh Hải B từ 09 tháng đến 01 năm cải tạo không giam giữ, phạt bổ sung từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Bị cáo Lê Quốc H số tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Oppo số Imeil 1: 869382032373419, số Imeil 2: 86932032373401, số thuê bao 0948.035.848, của Bị cáo Huỳnh Văn N dùng để bán số đề.

Hoàn trả Bị cáo Huỳnh Văn N số tiền 1.000.000 đồng không liên quan đến vụ án.

Buộc Bị cáo Huỳnh Hải B nộp số tiền tham gia đánh bạc ngày 13/8/2020 là 13.880.000 đồng; ngày 14/8/2020 là 1.195.000 đồng để sung quỹ Nhà nước. Tổng số tiền B phải nộp là 15.075.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền 2.000.000 đồng mà B tự nguyện giao nộp một phần tiền tham gia đánh bạc, B còn tiếp tục nộp 13.075.000 đồng.

Buộc Bị cáo Lê Quốc H nộp lại số tiền trúng số ngày 13/8/2020 là 7.800.000, tiền tham gia đánh bạc ngày 14/8/2020 là 1.444.000 đồng để sung quỹ Nhà nước, nhưng được khấu trừ vào số tiền 2.000.000 đồng mà H tự nguyện nộp một phần tiền tham gia đánh bạc, H còn tiếp tục nộp 7.244.000 đồng.

Buộc Trần Hoàng P nộp lại số tiền trúng số đề ngày 13/8/2020 là 2.400.000 đồng, tiền tham gia đánh bạc ngày 14/8/2020 là 720.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Buộc Đặng Hữu T nộp lại số tiền trúng số đề ngày 13/8/2020 là 800.000 đồng, tiền tham gia đánh bạc ngày 14/8/2020 là 1.540.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Buộc Hồ Minh C nộp lại số tiền trúng số đề ngày 13/8/2020 là 800.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Buộc Dương Minh L nộp số tiền tham gia đánh bạc ngày 14/8/2020 là 400.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

- Bị cáo Huỳnh Văn N khai nhận Cáo trạng đã nêu đúng hành vi phạm tội của Bị cáo, Bị cáo đồng ý sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Oppo của Bị cáo và số tiền 1.000.000 đồng. Lời nói sau cùng, Bị cáo ăn năn hối cải, xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Bị cáo Huỳnh Hải B khai nhận Cáo trạng đã nêu đúng hành vi phạm tội của Bị cáo, đồng ý sung quỹ Nhà nước số tiền 2.000.000 đồng mà Bị cáo đã giao nộp. Lời nói sau cùng, Bị cáo ăn năn hối cải, xin giảm nhẹ hình phạt.

- Bị cáo Lê Quốc H khai nhận Cáo trạng đã nêu đúng hành vi phạm tội của Bị cáo, đồng ý sung quỹ Nhà nước số tiền 2.000.000 đồng mà Bị cáo đã giao nộp. Lời nói sau cùng, Bị cáo ăn năn hối cải, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Trần Hoàng P, Đặng Hữu T, Dương Minh L, Tống Văn L, Hồ Minh C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do. Xét thấy quá trình điều tra những người này đã có lời khai đầy đủ tại Cơ quan điều tra, sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử các Bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt họ theo Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Lời khai nhận của các Bị cáo Huỳnh Văn N, Huỳnh Hải B, Lê Quốc H tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay phù hợp với biên bản sự việc, biên bản hỏi cung bị can, bản tự khai của các Bị cáo, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ để xác định các Bị cáo có hành vi đánh bạc bằng hình thức mua bán số đề trong các ngày 13/8/2020 và 14/8/2020, cụ thể Bị cáo N đánh bạc ngày 13/8/2020 là 25.680.000 đồng, Bị cáo B đánh bạc ngày 13/8/2020 là 25.680.000 đồng, ngày

14/8/2020 là 5.295.000 đồng, Bị cáo H đánh bạc ngày 13/8/2020 là 10.950.000 đồng. Hành vi của các Bị cáo Huỳnh Văn N, Huỳnh Hải B, Lê Quốc H đã phạm tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hành vi phạm tội của các Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, là tệ nạn mà nhân dân hết sức bất bình, tiềm ẩn nguyên nhân phát sinh các hành vi phạm pháp khác, làm cho một số người trở nên hư hỏng, chây lười lao động, muốn có tiền mà không phải đổ mồ hôi, công sức, đã làm tan nát nhiều gia đình bởi do đánh bạc mà không chăm lo làm ăn dẫn đến khánh kiệt về kinh tế, gây ra nhiều hệ lụy khó lường. Khi thắng bạc thì hoang phí, lúc thua bạc thì bất chấp mọi thủ đoạn, kể cả việc thực hiện hành vi vi phạm khác rồi vướng vào vòng lao lý, nên hành vi của các Bị cáo đã gây tác động rất xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, cần phải xử phạt nghiêm mới đủ sức giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

Bị cáo Huỳnh Văn N là người thầu bán số đề, số tiền đánh bạc ngày 13/8/2020 là 25.680.000 đồng nên cần phải xử phạt nghiêm. Tuy nhiên, Bị cáo đã thật thà khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, Bị cáo đã tự nguyện giao nộp một phần tiền tham gia đánh bạc, bản thân Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định nên không cần phải cách ly Bị cáo ra khỏi xã hội nhưng phải phạt bổ sung bằng tiền mới đảm bảo tính răn đe. Do phạt bổ sung bằng tiền nên miễn khấu trừ thu nhập cho Bị cáo.

Bị cáo Huỳnh Hải B là người trực tiếp bán số đề và tham gia mua số đề, số tiền đánh bạc ngày 13/8/2020 là 25.680.000 đồng, ngày 14/8/2020 là 5.295.000 đồng, Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp 02 lần trở lên nên cần phải xử phạt nghiêm. Tuy nhiên, Bị cáo đã thật thà khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, Bị cáo đã tự nguyện giao nộp một phần tiền tham gia đánh bạc, bản thân Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định nên không cần phải cách ly Bị cáo ra khỏi xã hội nhưng phải phạt bổ sung bằng tiền mới đảm bảo tính răn đe. Do phạt bổ sung bằng tiền nên miễn khấu trừ thu nhập cho Bị cáo.

Bị cáo Lê Quốc H là người mua số đề, số tiền đánh bạc ngày 13/8/2020 là 10.950.000 đồng nên cần phải xử phạt nghiêm. Tuy nhiên, Bị cáo đã thật thà khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, Bị cáo đã tự nguyện giao nộp một phần tiền tham gia đánh bạc, bản thân Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định nên không cần phải cách ly Bị cáo ra

khỏi xã hội mà chỉ phạt tiền cũng đảm bảo tính răn đe. Do hình phạt chính là phạt tiền nên miễn hình phạt bổ sung cho Bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo của Bị cáo N dùng để nhắn tin bán số đề nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 1.000.000 đồng của Bị cáo N, tại phiên tòa Bị cáo tự nguyện giao nộp tiền tham gia đánh bạc để sung quỹ Nhà nước nên Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến này.

[4] Về biện pháp tư pháp:

Buộc Bị cáo Huỳnh Hải B nộp số tiền tham gia đánh bạc ngày 13/8/2020 là 13.880.000 đồng; ngày 14/8/2020 là 1.195.000 đồng để sung quỹ Nhà nước. Tổng số tiền Bị cáo B phải nộp là 15.075.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền 2.000.000 đồng mà Bị cáo B tự nguyện giao nộp một phần tiền tham gia đánh bạc, Bị cáo B còn tiếp tục nộp 13.075.000 đồng.

Buộc Bị cáo Lê Quốc H nộp lại số tiền trúng số ngày 13/8/2020 là 7.800.000, tiền tham gia đánh bạc ngày 14/8/2020 là 1.444.000 đồng để sung quỹ Nhà nước. Tổng số tiền Bị cáo H phải nộp là 9.244.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền 2.000.000 đồng mà Bị cáo H tự nguyện nộp một phần tiền tham gia đánh bạc, Bị cáo H còn tiếp tục nộp 7.244.000 đồng.

Đối với những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan tham gia mua số đề cũng phải buộc nộp lại số tiền đã tham gia đánh bạc để sung quỹ Nhà nước, cụ thể:

Buộc anh Trần Hoàng P nộp lại số tiền trúng số đề ngày 13/8/2020 là 2.400.000 đồng, tiền tham gia đánh bạc ngày 14/8/2020 là 720.000 đồng.

Buộc anh Đặng Hữu T nộp lại số tiền trúng số đề ngày 13/8/2020 là 800.000 đồng, tiền tham gia đánh bạc ngày 14/8/2020 là 1.540.000 đồng.

Buộc anh Hồ Minh C nộp lại số tiền trúng số đề ngày 13/8/2020 là 800.000 đồng.

Buộc anh Dương Minh L nộp số tiền tham gia đánh bạc ngày 14/8/2020 là 400.000 đồng.

[5] Bị cáo Huỳnh Văn N, Huỳnh Hải B, Lê Quốc H phải chịu án phạt hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các Bị cáo: **Huỳnh Văn N, Huỳnh Hải B, Lê Quốc H** phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321, Điều 17, Điều 36, Điều 58, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với Bị cáo Huỳnh Văn N.

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321, Điều 17, Điều 36, Điều 58, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với Bị cáo Huỳnh Hải B.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 35, Điều 58, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với Bị cáo Lê Quốc H.

Xử phạt:

- Bị cáo Huỳnh Văn N 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ.

Giao Bị cáo Huỳnh Văn N cho Ủy ban nhân dân xã H, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long giám sát, giáo dục Bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã H nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Miễn khấu trừ thu nhập cho Bị cáo Huỳnh Văn N.

Buộc Bị cáo Huỳnh Văn N nộp phạt bổ sung 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

- Bị cáo Huỳnh Hải B 01 (Một) năm cải tạo không giam giữ.

Giao Bị cáo Huỳnh Hải B cho Ủy ban nhân dân xã A, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long giám sát, giáo dục Bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã A nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Miễn khấu trừ thu nhập cho Bị cáo Huỳnh Hải B.

Buộc Bị cáo Huỳnh Hải B nộp phạt bổ sung 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

- Bị cáo Lê Quốc H phải nộp 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) sung quỹ Nhà nước. Miễn phạt bổ sung bằng tiền cho Bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại Oppo số Imeil 1: 869382032373419, số Imeil 2: 86932032373401, số thuê bao 0948.035.848 của Bị cáo Huỳnh Văn N theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24/12/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Minh.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) của Bị cáo Huỳnh Văn N theo Biên lai thu tiền số 006850 ngày 24/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Minh.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Buộc Bị cáo Huỳnh Hải B nộp số tiền 15.075.000 đồng (Mười lăm triệu không trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước nhưng được khấu trừ vào số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) theo Biên lai thu tiền số 006850 ngày 24/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Minh, Bị cáo B còn tiếp tục nộp 13.075.000 đồng (Mười ba triệu không trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Buộc Bị cáo Lê Quốc H nộp số tiền 9.244.000 đồng (Chín triệu hai trăm bốn mươi bốn nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước nhưng được khấu trừ vào số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) theo Biên lai thu tiền số 006850 ngày 24/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Minh, Bị cáo H còn tiếp tục nộp 7.244.000 đồng (Bảy triệu hai trăm bốn mươi bốn nghìn đồng).

Buộc anh Trần Hoàng P nộp số tiền 3.120.000 đồng (Ba triệu một trăm hai mươi nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Buộc anh Đặng Hữu T nộp số tiền 2.340.000 đồng (Hai triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Buộc anh Hồ Minh C nộp số tiền 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Buộc anh Dương Minh L nộp số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc mỗi Bị cáo Huỳnh Văn N, Huỳnh Hải B, Lê Quốc H nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long: 01
- VKSND tỉnh Vĩnh Long: 01
- VKSND TX. Bình Minh: 01
- Chi cục THADS TX. Bình Minh: 01
- Công an TX. Bình Minh: 01
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long: 01
- Các Bị cáo, Bị hại, Người có QLNVLQ;
- UBND xã Mỹ Hòa, Thuận An;
- Lưu: 04

Trần Quốc Huy